

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 12 - 2022

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Đoàn Thị Bấy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như - là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Kim M, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn C, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là bà Lâm Kim M trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân, bà và ông C chung sống với nhau vào tháng 11 năm 1987 cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông bà có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng trong làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, từ đó thường xuyên cãi nhau và đã ly thân nhau từ năm 2005 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, ông bà có 03 con chung tên là Thái Minh H, sinh ngày 01/01/1990, Thái C, sinh ngày 01/01/1996 và Thái Anh T, sinh ngày 25/9/2001, hiện tại các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với ông Thái Văn C đã được Tòa án thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà M nhưng đến nay ông C vẫn không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Thái Văn C đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân, bà M và ông C chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, ông bà có 03 con chung tên là Thái Minh H, sinh ngày 01/01/1990, Thái C, sinh ngày 01/01/1996 và Thái Anh T sinh ngày 25/9/2001, hiện tại các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không đề cập xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có, còn ông C đã biết bà M xin ly hôn nhưng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà M.

[6] Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Không công nhận bà Lâm Kim M và ông Thái Văn C là vợ chồng.

2/ Về con chung: có 03 con chung tên là Thái Minh H, sinh ngày 01/01/1990, Thái C, sinh ngày 01/01/1996 và Thái Anh T, sinh ngày 25/9/2001, hiện tại các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không đề cập giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, bà Lâm Kim M phải nộp. Bà M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002029 vào ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, bà M đã nộp đủ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Kim Oanh**